LUMEI · CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP

Giải pháp dây chuyền sản xuất đá mài và đĩa cắt

MỤC LỤC NGUYÊN LIỆU

01 Hạt mài ____ 4–8

02 Dòng criolit ____ 9–10, 12

03 Kali sulfat ____ 11

04 Phụ gia chống mài mòn ____ 13

05 Phụ gia chuyên dụng ____ 14–15

06 Phụ gia tăng độ sắc ____ 16

07 Phụ gia thông dụng ____ 17–20

MỤC LỤC NGUYÊN LIỆU

08 Sản phẩm chống dính 21–26

09 Chất tạo màu 27–28

10 Keo dán 29–32

11 Vật liệu cho tấm phủ lưới 33–38

12 Sản phẩm mài sản xuất thử 39–42

13 Giải quyết các vấn đề trọng yếu trong sản xuất sản phẩm mài 43–44

Nhôm oxit điện nóng chảy nâu



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Được sản xuất từ bôxit, than cốc và mạt sắt trong lò hồ quang điện nhiệt độ cao, có độ cứng cao và độ dai tốt.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Định lượng phối liệu, nấu chảy ở 2250°C, làm nguội, nghiền, tách từ, sàng và đóng gói.

ỨNG DỤNG

Phun hạt mài, tẩy gỉ, sản phẩm mài kết khối và phủ hạt, đúc chính xác, đĩa cắt và vật liệu chịu lửa.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tính chất	Giá trị
Màu sắc	Nâu sẫm; xanh lam đậm sau nung
Hệ tinh thể	Ba phương
Độ cứng Mohs	≥9,0
Điểm nóng chảy	2250°C
Nhiệt độ làm việc tối đa	≤1900°C
Khối lượng riêng thực	≥3,90 g/cm³
Hệ số giãn nở dài	7–9 (0–1600°C)
Khối lượng thể tích rời	1,6–1,99 g/cm³

THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Cấp hạt	Al_2O_3	Giới hạn khác
F4–F80	≥96%	Fe_2O_3 ≤0,3% SiO_2 ≤1,5% TiO_2 ≤3,0%
F90–F150	≥95%	Fe_2O_3 ≤0,3% SiO_2 ≤1,5% TiO_2 ≤3,0%
F180–F240	≥93%	Fe_2O_3 ≤0,3% SiO_2 ≤1,5% TiO_2 ≤3,5%
P8–P80	≥95,0%	Fe_2O_3 ≤0,2% SiO_2 ≤1,2% TiO_2 ≤3,0%
P100–P150	≥94,0%	Fe_2O_3 ≤0,2% SiO_2 ≤1,2% TiO_2 ≤3,0%
Bột mịn 1–63 μm	≥92,5%	Fe_2O_3 ≤0,5% SiO_2 ≤1,8% TiO_2 ≤4,0%

Nhôm oxit điện nóng chảy đen



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Được nấu chảy từ bôxit trong lò hồ quang điện. Độ cứng vừa phải, độ dai cao và độ ổn định nhiệt tốt phù hợp cho gia công chính xác.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Bôxit và vật liệu phụ trợ được nấu chảy trong lò cố định hoặc lò có thể nghiêng, sau đó làm nguội, nghiền, tách từ, sàng và đóng gói.

ỨNG DỤNG

Mài thép không gỉ, xử lý bề mặt, sản phẩm mài kết khối và phủ hạt, kính quang học, sản phẩm gỗ và đĩa cắt.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tính chất	Giá trị
Màu sắc	Đen
Hệ tinh thể	Ba phương
Độ cứng Mohs	8,0–9,0
Độ cứng Vickers	2000–2200
Nhiệt độ làm việc tối đa	≤1850°C
Khối lượng riêng thực	≥3,5 g/cm³
Điểm nóng chảy	2050°C

THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Cấp hạt	Al_2O_3	Thành phần khác
Hạt cục 0–5 mm	70–88%	Fe_2O_3 4–12% SiO_2 10–25% TiO_2 2–4%
F4–F360	65–88%	Fe_2O_3 6–12% SiO_2 12–25% TiO_2 2,5–4%
P12–P400	65–88%	Fe_2O_3 6–12% SiO_2 12–25% TiO_2 2,5–4%
F400–F1200	65–85%	Fe_2O_3 6–12% SiO_2 12–27% TiO_2 3–5%
P600–P2500	65–85%	Fe_2O_3 6–12% SiO_2 12–27% TiO_2 3–5%

Nhôm oxit điện nóng chảy trắng



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Được sản xuất từ nhôm oxit công nghiệp bằng nấu chảy ở nhiệt độ cao, có độ tinh khiết cao, độ cứng cao, khả năng cắt mạnh và độ ổn định hóa học tốt.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Nấu chảy trong lò cố định, làm nguội, nghiền, tách từ, rửa axit khi cần, sàng và đóng gói.

ỨNG DỤNG

Mài chính xác, đánh bóng, phun cát, sản phẩm mài chất kết dính gốm và nhựa, đúc chính xác và vật liệu chịu lửa.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tính chất	Giá trị
Màu sắc	Trắng tinh
Hệ tinh thể	Ba phương
Độ cứng Mohs	≥9,0
Điểm nóng chảy	2250°C
Nhiệt độ làm việc tối đa	≤1900°C
Khối lượng riêng thực	≥3,90 g/cm³
Khối lượng thể tích rời	1,5–1,9 g/cm³
Độ cứng tế vi	2000–2200 kg/mm²

THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Cấp hạt	Al_2O_3	Giới hạn khác
F12–F80	≥99,7%	Na_2O ≤0,2% chất từ tính ≤0,02% SiO_2 ≤0,03%
F90–F150	≥99,6%	Na_2O ≤0,22% chất từ tính ≤0,03% SiO_2 ≤0,04%
F180–F320	≥99,4–99,5%	Na_2O ≤0,35% chất từ tính ≤0,04% SiO_2 ≤0,05%
Cục chịu lửa	≥99,7%	Na_2O ≤0,2% chất từ tính ≤0,02% SiO_2 ≤0,03%
W2.5–W40	≥99,3%	Na_2O ≤0,4% chất từ tính ≤0,04% SiO_2 ≤0,05%

Cacbua silic đen



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Được sản xuất từ than cốc dầu mỏ và cát thạch anh trong lò điện trở, có độ cứng cao, độ giãn nở nhiệt thấp và độ dẫn nhiệt tốt.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Phối trộn, nấu chảy trong lò điện trở, làm nguội, nghiền, sàng, xử lý theo cấp hạt và đóng gói.

ỨNG DỤNG

Sản phẩm chịu lửa, phun hạt mài, dụng cụ mài, phụ tùng ô tô, gốm sứ, lớp phủ, vật liệu quang điện và khử oxy trong luyện kim.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tính chất	Giá trị
Hệ tinh thể	Lục phương
Nhiệt độ làm việc tối đa	≤1900°C
Độ cứng Mohs	9,2–9,5
Điểm nóng chảy	2250°C
Khối lượng thể tích rời	3,2–3,45 g/cm³
Khối lượng thể tích nén	1,34–1,60 g/cm³
Tỷ trọng	3,20–3,25

THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Cấp hạt	SiC	Fe_2O_3 / C tự do
0–8 mm	99%	≤0,4% / ≤0,2%
F16–F90	99%	≤0,4% / ≤0,2%
F100–F180	98,5%	≤0,5% / ≤0,25%
F220–F240	98%	≤0,55% / ≤0,3%

Cacbua silic xanh



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Được sản xuất từ cát thạch anh, than cốc dầu mỏ và muối trong lò điện trở, có độ tinh khiết và độ cứng cao hơn cacbua silic đen.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Phối trộn, nấu chảy trong lò điện trở, làm nguội, nghiền, sàng, xử lý theo cấp hạt và đóng gói.

ỨNG DỤNG

Thanh silic, phun hạt mài, má phanh, đĩa cắt, ống sợi thủy tinh, vật liệu hàn, vật liệu điện tử và mài chính xác.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

Tính chất	Giá trị
Hệ tinh thể	Lục phương
Nhiệt độ làm việc tối đa	≤1900°C
Độ cứng Mohs	9,5
Điểm nóng chảy	2250°C
Khối lượng thể tích rời	3,2–3,45 g/cm³
Khối lượng thể tích nén	1,28–1,60 g/cm³
Tỷ trọng	3,20–3,25

THÀNH PHẦN HÓA HỌC

Cấp hạt	SiC	Fe_2O_3 / C tự do
0–8 mm	99,5%	≤0,2% / ≤0,2%
F16–F90	99,5%	≤0,2% / ≤0,2%
F100–F180	99%	≤0,45% / ≤0,25%
F220–F240	98,5%	≤0,5% / ≤0,27%

Criolit kali (kali fluoroaluminat)







TIẾNG VIỆT

Criolit kali nóng chảy ở khoảng 570°C, thấp hơn nhiều so với criolit natri. Trong đĩa cắt và đá mài chất kết dính nhựa, chất này giúp giảm nhiệt độ tại bề mặt tiếp xúc, bôi trơn bề mặt cắt và cải thiện độ bền cơ học, độ sắc và khả năng chống mài mòn. Lượng bổ sung khuyến nghị: 5–15% khối lượng hạt mài (hạt mài : criolit = 100 : 5–15).

Criolit Frost





TIẾNG VIỆT

Criolit Frost có thành phần tương tự criolit natri xám và điểm nóng chảy tương đối thấp. Màu sắc kém sáng hơn đôi chút, nhưng chi phí thấp hơn khiến sản phẩm trở thành vật liệu phụ trợ kinh tế cho sản xuất đá mài.

Kali sulfat siêu mịn cho đá mài





TIẾNG VIỆT

Được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu bằng quy trình tiên tiến, kali sulfat độ tinh khiết cao này có độ axit thấp, hàm lượng halogen thấp và độ ẩm thấp. Sản phẩm có khả năng chống vón cục, phân tán tốt và có thể cải thiện khả năng chống mài mòn, độ sắc và ngoại quan màu sắc. Cần duy trì độ ẩm phù hợp trong quá trình trộn để giảm nguy cơ cong vênh.

Criolit natri (loại trắng / xám)







TIẾNG VIỆT

Criolit natri nóng chảy ở khoảng 1010°C và có thể cải thiện độ sắc và khả năng gia cường cho đĩa cắt chất kết dính nhựa. Loại xám chứa một lượng nhỏ tạp chất, tạo màu hơi xám; hiệu quả gần với loại trắng nhưng là lựa chọn kinh tế và ổn định hơn.

Bột chống mài mòn M1 / M2 / A11



TIẾNG VIỆT

Dòng sản phẩm này được phát triển cho dụng cụ mài chất kết dính nhựa. M1 dành cho đĩa cắt, M2 cho đá mài, còn A11 cho cả ứng dụng cắt và mài, hỗ trợ hiệu quả phù hợp với từng quy trình.

Natri fluoroaluminosilicat





TIẾNG VIỆT

Phụ gia chứa flo này được mô tả là ổn định, chống lão hóa, có độ sắc và độ bền. Các thử nghiệm nội bộ ghi nhận hiệu quả cắt ổn định trên đĩa cắt 107 mm trong các điều kiện chu kỳ cắt khác nhau.

Phụ gia hỗn hợp Super Power





TIẾNG VIỆT

Phụ gia hỗn hợp hiệu quả cao cho đá mài, có hoạt tính hóa học tương đối cao. Trong quá trình sử dụng và bảo quản, tránh nước, hơi nước, axit, kiềm, nhiệt độ cao và áp suất cao; giữ sản phẩm kín và quản lý đúng cách.

Nhựa epoxy khối lượng phân tử thấp và chất tăng độ sắc Jufeng





TIẾNG VIỆT

Nhựa epoxy khối lượng phân tử thấp có độ nhớt thấp, hoạt tính cao và làm ướt nhanh bột nhựa. Sản phẩm có thể đóng rắn đồng thời với nhựa phenolic, giúp cải thiện độ sắc và ngoại quan bề mặt. Chất tăng độ sắc dành cho dụng cụ mài chuyên dụng yêu cầu độ sắc rất cao.

Bột fluorit





TIẾNG VIỆT

Trong đá mài chất kết dính nhựa, bột fluorit có thể cải thiện độ bền cơ học và khả năng chịu nhiệt, đồng thời có thể thay thế một phần criolit tự nhiên. Sự phân hủy nhiệt trong quá trình mài có thể tăng khả năng tự mài sắc, giảm cháy bề mặt chi tiết và nâng cao hiệu suất. Lượng bổ sung khuyến nghị: 5–10% khối lượng hạt mài.

Sắt sulfua (FeS_2)





TIẾNG VIỆT

Ở khoảng 400–475°C, FeS_2 hấp thụ oxy và giúp giảm oxy hóa nhựa và chi tiết gia công. Ở khoảng 650°C, chất này hấp thụ nhiệt và phân hủy, làm giảm nhiệt độ đá mài; ở nhiệt độ cao hơn, chất này góp phần bôi trơn và bảo vệ bề mặt. Lượng bổ sung thông thường: 4–8% khối lượng hạt mài, với cỡ mesh được chọn theo quy cách đá mài.

Barit, thạch cao và các khoáng sulfat khác



TIẾNG VIỆT

Các phụ gia khoáng thông dụng này được lựa chọn qua thử nghiệm lặp lại, sàng lọc và đánh giá định lượng để xác định các lựa chọn kinh tế, ổn định, phù hợp cho sản xuất dụng cụ mài.

Chất phân tán khi trộn, chất giữ ẩm và chất chống vón cục





TIẾNG VIỆT

Có nhiều giải pháp phân tán, giữ ẩm và chống vón cục cho các giai đoạn trộn và điều kiện quy trình khác nhau. Ví dụ, có thể bổ sung chất phân tán trộn khô trong giai đoạn trộn khô để giúp hỗn hợp vật liệu mài tơi rời và làm chậm vón cục.

So sánh lưới thép phân cách chống dính



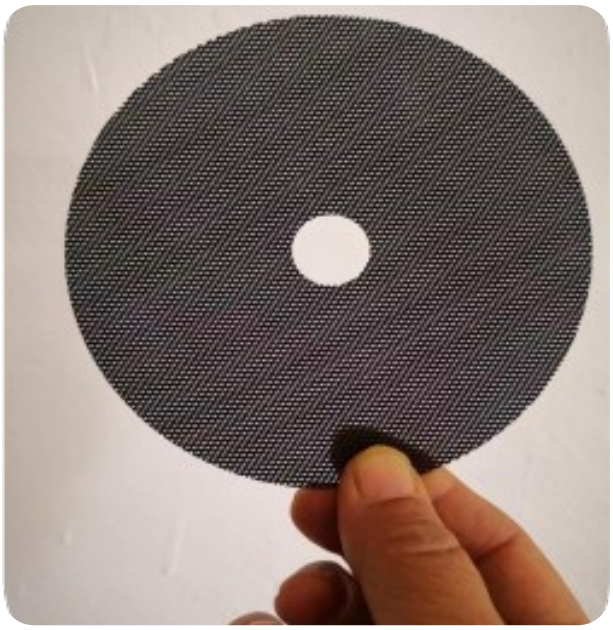


TIẾNG VIỆT

Hình so sánh minh họa ưu điểm về độ bao phủ và chất lượng lớp phủ. Lưới được thiết kế để phân cách trong quá trình đóng rắn đĩa cắt, hỗ trợ tháo sản phẩm hiệu quả hơn và thao tác tự động.

Lưới thép phân cách chống dính





TIẾNG VIỆT

Được làm từ lưới thép mịn, phẳng, độ bền cao, có lớp phủ chống dính chịu nhiệt và thân thiện với môi trường. Sản phẩm dẫn nhiệt tốt, có độ phẳng tốt, hỗ trợ tháo sản phẩm sạch, giữ ngoại quan đá mài đồng đều và giảm thao tác thủ công. Khi lớp phủ bị mòn, có thể gửi lưới về nhà máy chúng tôi để bảo dưỡng và phủ lại.

Lớp phủ tinh thể gốm cho giá đỡ nhôm





TIẾNG VIỆT

Lớp phủ tinh thể gốm ba lớp bền giúp giảm bám dính giữa giá đỡ nhôm với đá mài hoặc tấm phủ lưới, thuận tiện cho việc tách và phân loại tự động. Lớp phủ cũng có thể kéo dài tuổi thọ giá đỡ, cải thiện hiệu suất luân chuyển và chất lượng hoàn thiện bề mặt sản phẩm.

Vải phân cách chịu nhiệt độ cao





TIẾNG VIỆT

Được cắt bằng khuôn từ vải sợi thủy tinh chịu nhiệt độ cao có phủ lớp bề mặt, dùng làm lớp phân cách khi đóng rắn đĩa cắt. Sản phẩm chịu nhiệt, chống dính và dễ tháo, giúp cải thiện ngoại quan thành phẩm.

Chất tách khuôn gốc nước và sáp tách khuôn

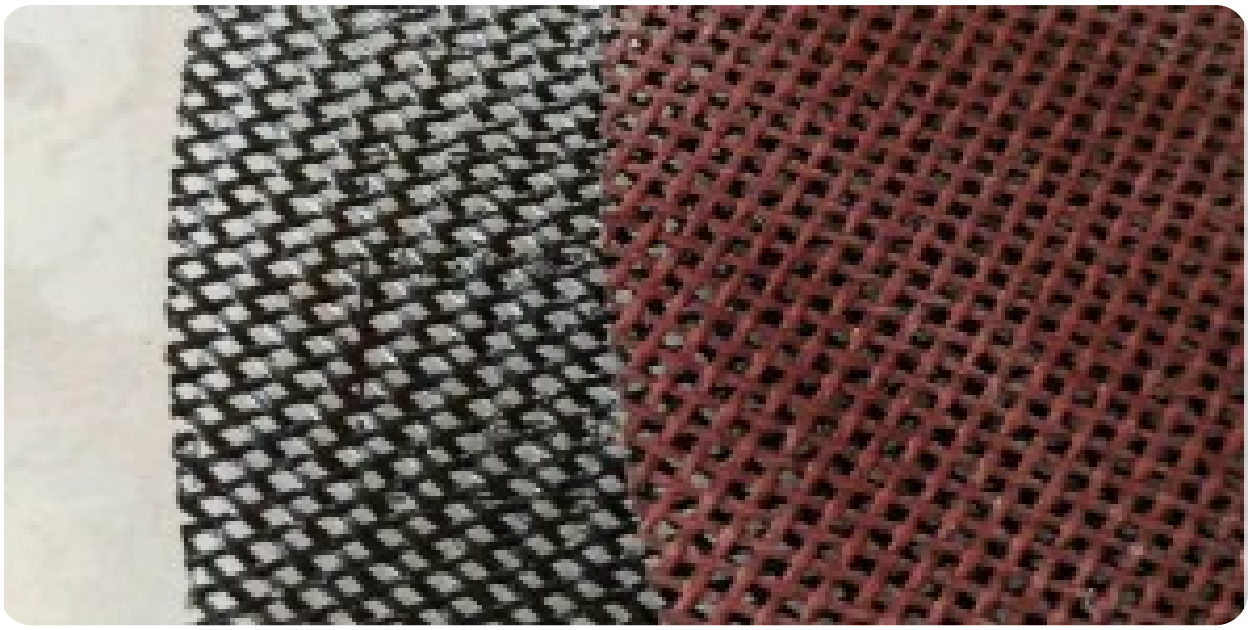




TIẾNG VIỆT

Nhiều lựa chọn chất tách khuôn gốc nước và sáp tách khuôn đã được đánh giá cho các giai đoạn sản xuất và điều kiện vận hành khác nhau, giúp khách hàng lựa chọn phù hợp về hiệu quả tách khuôn, tính dễ sử dụng và khả năng tương thích với quy trình.

Lưới sợi thủy tinh phủ PTFE



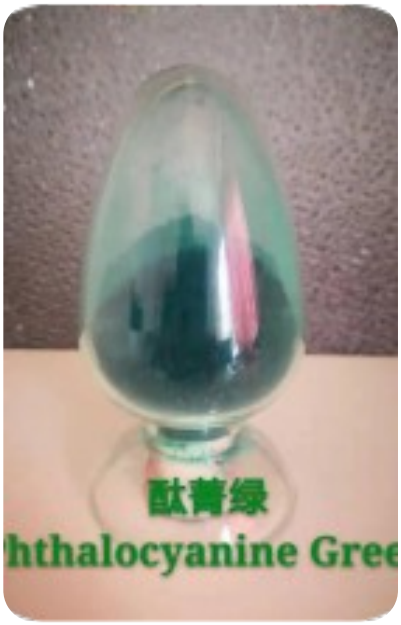
TIẾNG VIỆT

Được thiết kế để giảm bám dính giữa lưới phân cách sợi thủy tinh và đĩa cắt. Dịch vụ phục hồi và phủ lại PTFE cũng được cung cấp cho lưới sợi thủy tinh đã qua sử dụng để kéo dài tuổi thọ và cải thiện hiệu quả tháo sản phẩm.

Chất tạo màu và bột màu cho dụng cụ mài







TIẾNG VIỆT

Dòng sản phẩm gồm titan dioxit, xanh lá phthalocyanine, hồ xanh lá phthalocyanine, đỏ ánh vàng, đỏ tươi bền sáng, vàng benzidine, vàng crom, muội than tạo màu, đen tan trong dầu và oxit sắt đỏ. Sản phẩm chú trọng độ tinh khiết cao, màu sắc tươi và tính đồng nhất giữa các lô.

Muội than siêu mịn TR800C có khả năng tạo màu cao



TIẾNG VIỆT

Muội than siêu mịn có khả năng tạo màu cao cho ứng dụng công nghiệp như tạo màu dụng cụ mài.

Keo epoxy một thành phần





TIẾNG VIỆT

Được thiết kế cho các ứng dụng như lắp ráp tự động bánh nhám xếp, lót mép ngoài và đổ đầy lõi đĩa nhám xếp kiểu Hàn Quốc. Công thức chú trọng tính thân thiện với môi trường, ít mùi, đóng rắn nhanh, độ bền liên kết, khả năng chịu thời tiết và sự phù hợp với vật liệu, quy trình của từng ứng dụng.

Keo một / hai thành phần cho đế đĩa nhám xếp





TIẾNG VIỆT

Loại một thành phần tiện dụng và dùng ngay, còn loại hai thành phần hỗ trợ bảo quản lâu hơn và pha trộn khi cần. Cả hai dùng cho quy trình dán sản phẩm mài phủ hạt và các ứng dụng liên quan, chú trọng tính ổn định, yếu tố môi trường và độ tin cậy.

Keo một / hai thành phần cho đĩa nhám xếp kiểu Hàn Quốc





TIẾNG VIỆT

Có loại một thành phần và hai thành phần. Keo thành phẩm có độ chảy tốt và đóng rắn ổn định, cho phép lựa chọn theo quy trình và kết cấu sản phẩm của khách hàng.

Keo hai thành phần cho bánh nhám xếp có trục và bánh nhám xếp





TIẾNG VIỆT

Có thể tùy chỉnh giải pháp theo yêu cầu khách hàng, kèm theo theo dõi ứng dụng để hỗ trợ đạt hiệu quả liên kết ổn định và đáng tin cậy cho bánh nhám xếp có trục và bánh nhám xếp.

Giấy đen cho sản phẩm mài





TIẾNG VIỆT

Được làm từ bột gỗ chất lượng với phụ gia tăng độ bền cao, giấy đen này có bề mặt phẳng, nhẵn, màu đen đậm và độ bóng tốt, đồng thời chống thấm keo tốt. Có nhiều định lượng và chiều rộng cuộn, có thể cắt thành tờ theo yêu cầu.

Định lượng và chiều rộng cuộn

g / mm	900	950	1000	1100	1150	1180	1350
35g				Thường đen	Thường đen	Đặc biệt đen	Đặc biệt đen
45g		Thường đen		Thường đen	Thường đen		
55g	Thường đen	Đặc biệt đen	Thường đen	Đặc biệt chỉ màu đen	Đặc biệt chỉ màu đen		

Ô trống: bảng quy cách được cung cấp không nêu cấp sản phẩm.

Vải không dệt





TIẾNG VIỆT

Dùng làm lớp bề mặt và phân cách trong sản xuất tấm phủ lưới và lưới đá mài. Chức năng tương tự giấy đen, giúp cải thiện ngoại quan và hỗ trợ sản phẩm tùy chỉnh. Có các định lượng như 30 g và 50 g với nhiều chiều rộng khác nhau.

Tác nhân ghép nối (chất tăng bám dính)





TIẾNG VIỆT

Giúp cải thiện khả năng chống nước, chống lão hóa, độ bền cơ học và độ bóng bề mặt của sản phẩm tấm phủ lưới. Có nhiều quy cách và giải pháp tùy chỉnh cho các quy trình khác nhau.

Urotropin (chất đóng rắn nhựa phenolic)



TIẾNG VIỆT

Nguyên liệu dùng trong hệ đóng rắn nhựa phenolic.

Polyvinyl butyral và phụ gia chống dính cho vải lưới



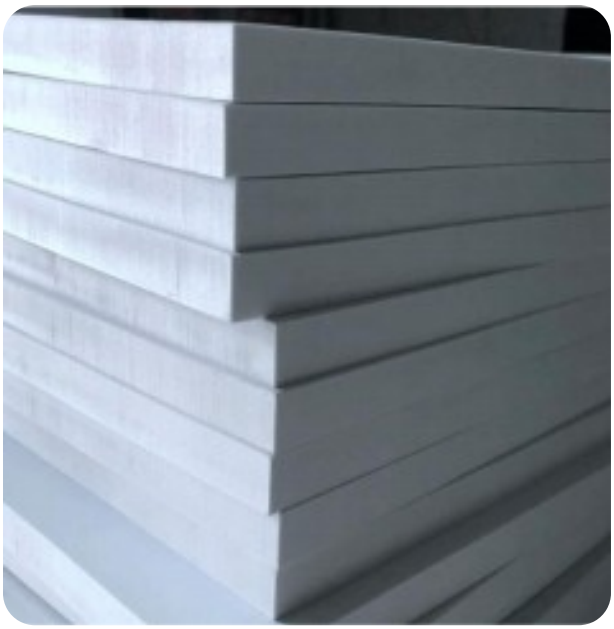




TIẾNG VIỆT

Dòng sản phẩm gồm polyvinyl butyral (PVB) và phụ trợ chống dính cho vải lưới, bao gồm nhựa epoxy, chất giữ ẩm, dầu silicone và este axit béo epoxy. Có thể lựa chọn sản phẩm và nhận mẫu theo yêu cầu quy trình.

Tấm đệm ép nhựa / Tấm đệm cắt khuôn





TIẾNG VIỆT

Tấm đệm ép nhựa có độ cứng và khả năng chịu va đập tốt. Tấm đệm cắt khuôn có thể tùy chỉnh kích thước, độ dày và độ cứng để phù hợp với các quy trình ép và cắt khuôn khác nhau.

Đĩa cắt 405 mm hai lớp lưới





TIẾNG VIỆT

Nhà máy thử nghiệm của công ty hỗ trợ đánh giá nguyên liệu và phát triển công thức, có khả năng sản xuất đĩa cắt 355, 400 và 405 mm. Đĩa 405 mm hai lớp lưới chú trọng chất lượng ổn định và hiệu quả đồng nhất; có dịch vụ thử mẫu và hợp tác sản xuất nhãn riêng.

Sản xuất thử đĩa mài tùy chỉnh



TIẾNG VIỆT

Nhà máy thử nghiệm kết hợp thiết bị quy trình với khả năng kiểm chứng công thức cho đĩa mài tiêu chuẩn và tùy chỉnh. Ví dụ minh họa là đĩa mài tùy chỉnh 75 × 6 × 9 mm; có mẫu, sản phẩm thử và hợp tác sản xuất nhãn riêng.

Đĩa cắt cho thép không gỉ



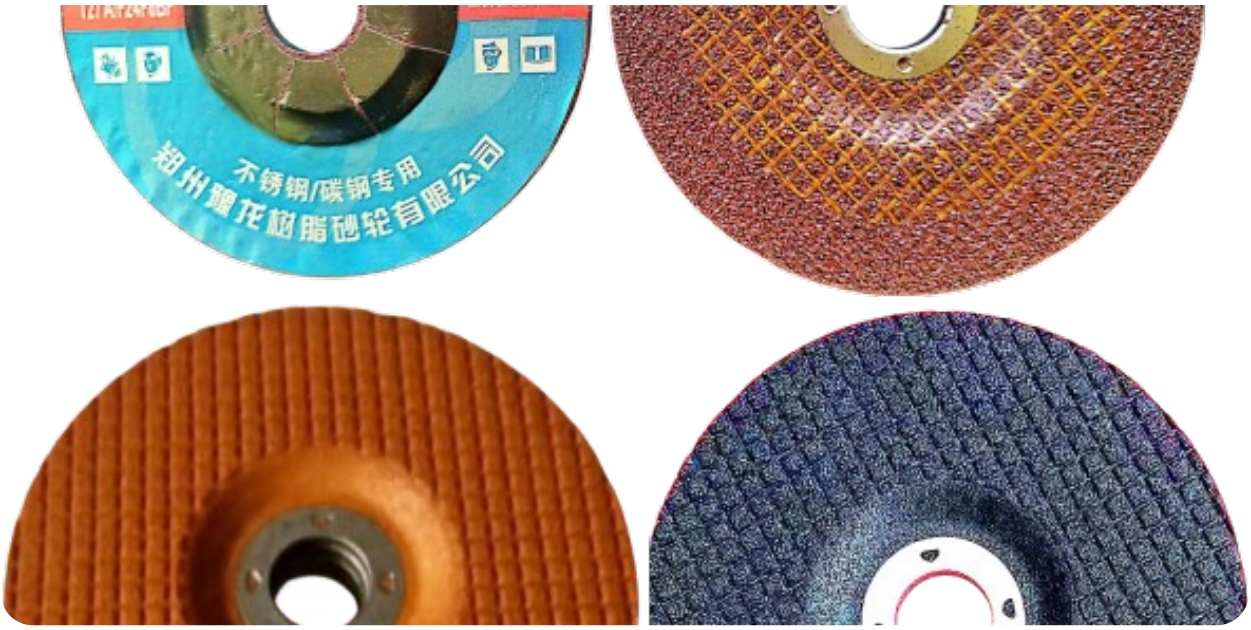


Minh họa: đĩa cắt siêu mỏng dòng 107 và đĩa cắt nha khoa tùy chỉnh.

TIẾNG VIỆT

Nhà máy thử nghiệm hỗ trợ sản xuất lô nhỏ theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc yêu cầu khách hàng, gồm các sản phẩm mài có yêu cầu cao về kỹ thuật, chất lượng hoặc kích thước. Nhà máy cũng hỗ trợ kiểm chứng phát triển và xử lý vấn đề ứng dụng.

Đĩa mài đối chuẩn chất lượng cao



TIẾNG VIỆT

Đĩa mài tiêu chuẩn 125 × 6 × 22 mm để đối chuẩn hiệu quả và kiểm chứng thử nghiệm.

Giải quyết các vấn đề trọng yếu trong sản xuất sản phẩm mài

01 Tấm phân cách thép chống dính chịu nhiệt giúp giảm bám dính sau đóng rắn, nâng cao hiệu quả tháo sản phẩm và hỗ trợ tự động hóa.

02 Giá đỡ nhôm phủ tinh thể gốm giúp giảm thao tác va đập và thời gian dừng máy, kéo dài tuổi thọ và cải thiện chất lượng hoàn thiện bề mặt.

03 Tấm phân cách sợi thủy tinh phủ PTFE giúp giảm bám dính với đĩa cắt và giảm tiêu hao tấm phân cách.

04 Nghiền và sàng nội bộ giúp cải thiện tính đồng nhất của các vật liệu như criolit và kali sulfat.

Từ cung cấp nguyên liệu đến kiểm chứng thử nghiệm

01 Thanh thử thép không gỉ có thành phần được kiểm soát giúp cải thiện khả năng so sánh và tính nhất quán lâu dài của dữ liệu cắt.

02 Tên hóa chất, chức năng và hướng dẫn liều lượng được chuẩn hóa cho chất phân tán, chất giữ ẩm, trợ mài và phụ gia liên quan.

03 Mua hàng và phân phối tập trung giúp các nhà máy tấm phủ lưới quy mô nhỏ và vừa ổn định chất lượng, giá cả và giao hàng.

04 Nhà máy thử nghiệm liên tục theo dõi nguyên liệu, công thức và hiệu quả mài, đồng thời chia sẻ dữ liệu ứng dụng và kinh nghiệm với khách hàng.

05 LUMEI phục vụ khách hàng dụng cụ mài tại Trung Quốc và quốc tế với sự chân thành, cam kết, đổi mới, chất lượng và trách nhiệm.